

Số: 01/TB-HĐTD

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v triệu tập thí sinh dự khai mạc và vòng 2 (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức Cảng vụ hàng không miền Trung năm 2021, 2022

Căn cứ Kế hoạch tuyển dụng số 460/KH-CVMT ngày 04/7/2022 của Cảng vụ hàng không miền Trung về tuyển dụng viên chức Cảng vụ hàng không miền Trung năm 2021, 2022; Quyết định 180/QĐ ngày 13/9/2022 của Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Trung về ban hành Quy chế xét tuyển viên chức năm 2021, 2022;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-CVMT ngày 03/10/2022 của Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Trung về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ xét tuyển viên chức năm 2021, 2022,

Hội đồng tuyển dụng viên chức Cảng vụ hàng không miền Trung thông báo triệu tập thí sinh dự khai mạc kỳ xét tuyển viên chức và tham dự vòng 2 (phỏng vấn), cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 (Phỏng vấn)

Danh sách thí sinh gửi kèm thông báo này

2. Thời gian, địa điểm tổ chức khai mạc kỳ xét tuyển viên chức và phỏng vấn thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2

- Thời gian tổ chức khai mạc: 8 giờ 00 ngày 15/10/2022.
- Thời gian phỏng vấn: ngày 15-16/10/2022.
- Địa điểm tổ chức khai mạc và phỏng vấn: Trụ sở Cảng vụ hàng không miền Trung, Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Thành phố Đà Nẵng.

3. Thời gian, hình thức nộp phí tuyển dụng

3.1. Thời gian nộp phí tuyển dụng

Thời gian nộp phí từ ngày 04/10/2022 đến hết ngày 12/10/2022.

3.2. Phí tuyển dụng: 500.000 đồng/người (theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

3.3. Hình thức nộp phí tuyển dụng

Ứng viên nộp phí tuyển dụng trực tiếp tại phòng Kế hoạch – Tài chính, Tầng 2, trụ sở Cảng vụ hàng không miền Trung, Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Thành phố Đà Nẵng (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6).

4. Danh sách tài liệu ôn tập

Danh sách tài liệu ôn tập theo từng lĩnh vực gửi kèm thông báo này.

5. Các nội dung khác

- Danh sách phòng phỏng vấn, số báo danh, nội quy sẽ được niêm yết tại trụ sở Cảng vụ hàng không miền Trung trước ngày phỏng vấn.

- Thí sinh kiểm tra kỹ thông tin cá nhân và vị trí ứng tuyển trong danh sách đủ điều kiện tham dự vòng 2 (phỏng vấn), trường hợp chưa đủ hoặc sai sót thông tin, thì liên hệ đến phòng Tổ chức – Hành chính (số điện thoại 0236.3614821) chậm nhất ngày **10/10/2022** để kịp thời điều chỉnh.

- Thí sinh thường xuyên cập nhật website của Cảng vụ hàng không miền Trung (maa.gov.vn) để kịp thời cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ xét tuyển.

- Thí sinh đến đúng giờ để làm thủ tục dự thi.

- Khi đi phỏng vấn, thí sinh mang theo giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phỏng vấn.

- Đối với thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức, đơn vị sẽ thông báo công khai trên website của đơn vị và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Cảng vụ hàng không miền Trung để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Điều 17 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Trung ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển. Cảng vụ hàng không miền Trung thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Trên đây là thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức năm 2021, 2022 của Cảng vụ hàng không miền Trung. Mọi vướng mắc liên hệ Phòng Tổ chức – Hành chính, Cảng vụ hàng không miền Trung – Điện thoại 0236.3614821.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Cảng vụ hàng không miền Trung thông báo đến thí sinh được biết./.

Nơi nhận: *ha*

- Thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2;
- Giám đốc (để báo cáo);
- P.TCHC (Đăng trên website đơn vị);
- P.KHTC (để thu phí tuyển dụng);
- Lưu: VT, TCHC (N)

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Tấn Thủy**

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 (PHÒNG VẤN)
KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021, 2022
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN TRUNG
(Đính kèm Thông báo số 01/TB-HĐTD ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng
Cảng vụ hàng không miền Trung)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên
I	Vị trí ứng tuyển: Kế toán viên – Phòng Kế hoạch – Tài chính			
1	Đặng Thị Kim Chi	20/04/1989	Nữ	Không
2	Nguyễn Thị Thu Hà	22/05/1995	Nữ	Không
3	Lê Hà Vy	05/01/1998	Nữ	Không
II	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Pháp chế - Thanh tra chuyên ngành hàng không – Phòng Pháp chế - Thanh tra			
1	Võ Thị Quỳnh Châu	12/10/1997	Nữ	Không
2	Trần Duy Đoan	05/07/2000	Nam	Không
3	Nguyễn Quỳ Dược	01/01/1998	Nam	Không
4	Phạm Lê Minh Hân	17/05/1999	Nữ	Không
5	Ngô Thị Mỹ Hằng	28/10/1997	Nữ	Không
6	Huỳnh Thị Minh Hạnh	03/08/1997	Nữ	Không
7	Bùi Thị Hoài Hương	24/01/1998	Nữ	Không
8	Nguyễn Thị Lan Hương	20/10/1998	Nữ	Không
9	Ngô Thị Ngọc Huyền	21/10/1997	Nữ	Không
10	Lê Khắc Khánh	04/04/1998	Nam	Không
11	Trần Văn Khoa	06/04/1998	Nam	Không
12	Lê Thị Hoài Linh	09/08/1996	Nữ	Không
13	Lê Thị Lê Na	20/06/1992	Nữ	Không
14	Nguyễn Khắc Ngọc	31/12/1996	Nam	Không
15	Trần Trí Nhân	10/10/1998	Nam	Không
16	Dương Thị Mỹ Nhi	01/07/1999	Nữ	Không

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên
17	Hồ Thị Kiều	Oanh	15/06/1995	Nữ	Không
18	Đặng Hải	Phụng	02/08/2000	Nữ	Không
19	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/02/1997	Nữ	Con thương binh
20	Phan Đình	Son	12/01/1996	Nam	Không
21	Lê Thị	Thanh	04/07/1994	Nữ	Không
22	Nguyễn Thị	Thảo	19/02/1995	Nữ	Không
23	Trần Duy	Thảo	25/03/1998	Nam	Không
24	Lê Đào Minh	Thoa	03/11/1995	Nữ	Con thương binh
25	Lê Nguyễn Yến	Thùy	02/12/1995	Nữ	Không
26	Văn Phú	Toàn	21/02/1998	Nam	Không
27	Hồ Thị Thùy	Trâm	28/05/1997	Nữ	Không
28	Lưu Hà	Uyên	18/03/2000	Nữ	Không
29	Trần Viễn	Xuân	22/10/1997	Nữ	Không
III	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Quản lý Cảng HK,SB – Phòng Quản lý Cảng hàng không, sân bay				
1	Ngô Tiến	Quang	07/10/1999	Nam	Không
2	Phùng Quang	Huân	15/05/1986	Nam	Con bệnh binh
3	Nguyễn Phan Bảo	Khánh	01/10/1999	Nữ	Không
4	Phạm Xuân	Thế	12/07/1995	Nam	Không
5	Phạm Thị Tuyết	Trinh	13/09/1998	Nữ	Không
IV	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Quản lý Cảng HK,SB – Đại diện CVHK tại CHK Phú Bài				
1	Lê Trần Bảo	Ny	30/05/1996	Nữ	Không
2	Trương Thị	Quyên	15/05/1985	Nữ	Con thương binh

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên
V	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Quản lý Cảng HK,SB – Đại diện CVHK tại CHK Pleiku				
1	Trương Công	Hiếu	02/05/1999	Nam	Không
2	Nguyễn Thu	Huyền	19/03/1994	Nữ	Không
3	Hồ Hữu	Tuấn	21/09/1998	Nam	Không
VI	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Quản lý Cảng HK,SB – Đại diện CVHK tại CHK Cam Ranh				
1	Trần Huỳnh Nguyên	Bảo	23/10/1996	Nam	Không
2	Nguyễn Thị Khánh	Linh	24/03/1992	Nữ	Không
3	Nguyễn Quốc	Trí	20/10/1996	Nam	Không
VII	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không – Phòng Giám sát an ninh hàng không				
1	Lương Minh	Đức	07/08/1995	Nam	Không
2	Phạm Đình	Nam	19/12/1997	Nam	Không
VIII	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không – Đại diện CVHK tại CHK Phú Bài				
1	Lê Thị Bình	Nhi	28/07/1995	Nữ	Không
2	Nguyễn Thị Hải	Yến	15/07/1989	Nữ	Không
IX	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không – Đại diện CVHK tại CHK Tuy Hòa				
1	Nguyễn Lan	Hương	18/10/1998	Nữ	Không
2	Lê Minh	Xuân	18/01/1998	Nam	Không
X	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Giám sát An toàn hàng không – Phòng Giám sát an toàn hàng không				
1	Nguyễn Minh	Hải	16/01/1990	Nam	Không
2	Nguyễn Tiến	Hoàng	18/09/1998	Nam	Không

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên
3	Nguyễn Hoàng Nghĩa	25/04/1998	Nam	Không
4	Trần Bá Tiến	22/12/1993	Nam	Không
5	Phan Quốc Trạng	18/05/1998	Nam	Không
XI	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Giám sát An toàn hàng không – Đại diện CVHK tại CHK Cam Ranh			
1	Chu Lý Hùng	25/08/1998	Nam	Không
XII	Vị trí ứng tuyển Chuyên viên Giám sát An toàn hàng không – Đại diện CVHK tại CHK Tuy Hòa			
1	Lương Minh Tuấn	18/12/1990	Nam	Không
XIII	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Giám sát CLDV&VTHK – Đại diện CVHK tại CHK Chu Lai			
1	Trần Trình Xuân Tuyền	30/04/1993	Nữ	Không
2	Phạm Thị Tường Vi	06/06/1991	Nữ	Không
XIV	Vị trí ứng tuyển: Chuyên viên Giám sát CLDV&VTHK – Đại diện CVHK tại CHK Phù Cát			
1	Trịnh Thị Thanh Trang	29/10/1992	Nữ	Không

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN TRUNG NĂM 2021, 2022**

(Đính kèm Thông báo số 01/TB-HĐTD ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng
Cảng vụ hàng không miền Trung)

1. Vị trí kế toán viên

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật phí và lệ phí;
- Thông tư số 120/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;
- Thông tư số 193/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không;
- Thông tư số 194/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý phí hải quan và lệ phí ra vào Cảng hàng không, sân bay đối với các chuyến bay nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam;
- Thông tư số 247/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay; Thông tư số 27/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 246/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển và Thông tư số 247/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay;
- Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;
- Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước; Thông tư số 136/2018/TT-BTC

ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước;

- Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước qua Kho Bạc nhà nước;

- Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại điều 26 Luật đấu thầu.

2. Vị trí Chuyên viên Pháp chế - Thanh tra chuyên ngành hàng không

- Luật Hàng không dân dụng số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2014 (Văn bản hợp nhất Luật Hàng không dân dụng số 09/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014 của Văn phòng Quốc hội);

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách Hàng không;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

- Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

- Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra;

- Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

- Quyết định số 3424/QĐ-BGTVT ngày 12/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Hàng không.

3. Vị trí Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không

- Luật Hàng không dân dụng số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2014 (Văn bản hợp nhất Luật Hàng không dân dụng số 09/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014 của Văn phòng Quốc hội).

- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;

- Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về An ninh hàng không;

- Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

- Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam; Thông tư 41/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2020 quy định chi tiết chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam; Thông tư 28/2020/TT-BGTVT ngày 29/10/2020 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng không (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGTVT ngày 04/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam).

4. Vị trí Chuyên viên Giám sát An toàn hàng không

- Luật Hàng không dân dụng số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2014 (Văn bản hợp nhất Luật Hàng không dân dụng số 09/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014 của Văn phòng Quốc hội);

- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;

- Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021 của Chính phủ về quản lý khai thác cảng hàng không sân bay;

- Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

Kanam

- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

- Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT;

- Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay.

5. Vị trí Chuyên viên Giám sát Chất lượng dịch vụ và vận tải hàng không

- Luật Hàng không dân dụng số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2014 (Văn bản hợp nhất Luật Hàng không dân dụng số 09/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014 của Văn phòng Quốc hội);

- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

- Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

- Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

- Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động bay (Nội dung cấp phép bay để giám sát phép bay);

- Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

- Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

- Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27/04/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hàng khách bằng đường hàng không;

- Thông tư 21/2020/TT-BGTVT ngày 28/9/2020 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT quy định về vận chuyển hàng không và hoạt

động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT quy định về bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT quy định về báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam;

- Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về chất lượng dịch vụ hàng khách tại cảng hàng không;

- Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT ngày 25/8/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không và thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không;

- Thông tư số 85/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải hàng không;

- Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không.

6. Vị trí Chuyên viên Quản lý Cảng hàng không, sân bay

- Luật Hàng không dân dụng số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2014 (Văn bản hợp nhất Luật Hàng không dân dụng số 09/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014 của Văn phòng Quốc hội);

- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

- Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

- Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

